

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N4  
Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 49/2023/HS-PT

Ngày: 27/3/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N4**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử P thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa Pên tòa:* Ông Bùi Quang Năng

*Các thẩm phán:* Bà Trương Thị Lệ Thu

Ông Trần Khắc Hoàng

**- Thư ký Pên tòa:** Bà Trương Thị Minh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Hà Tĩnh tham gia Pên tòa:** Ông Tổng K Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử P thẩm công khai vụ án hình sự P thẩm thụ lý số: 18/2023/TLPT-HS ngày 13/02/2023 đối với bị cáo Nguyễn Nhật B và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2022/HS-ST ngày 15/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**1. Nguyễn Nhật B;** giới tính: N4. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 23 tháng 01 năm 1995, tại xã Kỳ Bắc, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Lạc Tiến, xã Kỳ Bắc, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt N4; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ, đảng phái: Quân chúng; con ông: Nguyễn Nhật Thành, sinh năm 1963; Nghề nghiệp; con bà: Võ Thị Duẩn, sinh năm 1964; nghề nghiệp; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại Pên tòa.

**2. Phan Văn H.** Giới tính: N4. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 12 tháng 02 năm 1997, tại xã Kỳ Bắc, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Lạc Tiến, xã Kỳ Bắc, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt N4; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ, đảng phái: Quân chúng; con ông: Phan Văn Phú, sinh năm 1966; con bà: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1968; trú tại thôn Lạc Tiến, xã Kỳ Bắc, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vợ: Trần Thị H1, sinh năm 1998; con: Có hai đứa, đứa lớn nhất, sinh năm 2018, đứa nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự:

Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại Pên tòa.

**3. Phan Đình P;** giới tính: N4; tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 14 tháng 02 năm 1994, tại xã Kỳ Bắc, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Lạc Tiến, xã Kỳ Bắc, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt N4; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 06/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ, đảng phái: Quần chúng; con ông: Phan Đình H3(Đã chết); con bà: Võ Thị L; Sinh năm 1958; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại Pên tòa.

**4. Lê Thị N;** giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 18 tháng 10 năm 1972, tại xã Kỳ Tiến, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Phương Giai, xã Kỳ Bắc, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt N4; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 08/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ, đảng phái: Quần chúng; con ông: Lê Văn M, sinh năm 1930 (Đã chết ); con bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1941; chồng: Nguyễn Tiến V, sinh năm 1967 (Đã chết); con: Có B đứa, đứa lớn nhất, sinh năm 1995, đứa nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại Pên tòa.

*Bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị:*

Nguyễn Thị Y; Sinh ngày: 05/6/1989. Trú tại: Thôn Bắc Sơn, xã Kỳ P, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị cáo*

Ông Nguyễn K T2 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh - bào chữa cho bị cáo Phan Đình P (Có mặt)

Bà Nguyễn Thị N3 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh - bào chữa cho bị cáo Phan Văn H (Có mặt)

*- Bị hại không có kháng cáo, không bị kháng nghị:*

Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1941, nơi cư trú: Thôn Lạc Tiến, xã Kỳ Bắc, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt).

Ông Trần Mạnh H, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn Hưng Phú, xã Kỳ Tiến, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt).

Công ty 36 thuộc Bộ Quốc phòng do ông Trần Kim P, sinh năm 1985; chức vụ: Chỉ huy trưởng đại diện theo pháp luật; địa chỉ: Khối phố 4, phường Hà Huy Tập, TP V, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt).

Trường tiểu học xã Kỳ Bắc, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Ông Trần Quốc K, sinh năm 1971; chức vụ: Hiệu trưởng (Vắng mặt).

Những người khác không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 26/01/2022 đến ngày 14/02/2022, Nguyễn Tiến N4 đã rủ Nguyễn Nhật B, Phan Đình P, Phan Văn H và Nguyễn Tiến Quân, Hoàng Quốc T (Qvà Hoàng đều dưới 16 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự), thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã Kỳ Bắc, huyện Kỳ Anh, đưa đến cửa hàng thu mua phế liệu của Nguyễn Thị Y, Lê Thị N nói rõ 02 vụ tài sản do trộm cắp mà có, bán cho Nguyễn Thị Y 01 vụ, Lê Thị N 01 vụ lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau:

*Vụ thứ nhất:* Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 26/01/2022, Nguyễn Tiến N4 rủ Phan Đình P, Nguyễn Nhật B đi lấy trộm mô tơ máy nghiền của ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1941, ở thôn Lạc Tiến, xã Kỳ Bắc, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh để trộm cắp tài sản. N4, P, B dùng chiếc mỏ lết B mang theo, tháo các ốc bu lông xung quanh mô tơ rồi lấy dây curoa của mô tơ buộc lại và lấy cành cây tràm bẻ mô tơ ra ngoài chõ mô tơ lên cửa hàng thu mua phế liệu của Nguyễn Thị Y, ở thôn Bắc Sơn, xã Kỳ P, huyện Kỳ Anh nói rõ cho Nguyễn Thị Y biết là tài sản do trộm cắp mà có, bán cho Nguyễn Thị Y với giá 1.800.000 đồng. Số tiền bán mô tơ điện, N4 và B chia nhau mỗi người 650.000 đồng còn lại 500.000 đồng chia cho P cùng chi tiêu cá nhân hết. Theo kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐG ngày 09/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: chiếc mô tơ điện 11KW có trị giá 4.500.000 đồng.

*Vụ thứ 2:* Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 28/01/2022, Nguyễn Tiến Qnói với N4 “Ngoài bãi tập lái xe ô tô họ về hết rồi có cái vớng sắt ra lấy”. N4 rủ Nguyễn Nhật B, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Tiến Qđi trộm cắp tài sản và lấy trộm 01 máy bơm nước nhãn hiệu ROLLSTAR, màu đỏ; 01 máy bơm nước màu đen nhãn hiệu ROLLSTAR; 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu TOSHIB màu đen; 01 màn hình máy tính bàn, nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen; 01 ổ cứng CPU máy tính bàn nhãn hiệu LG; 01 thanh xà beng bằng sắt, màu đen; 01 máy sấy tóc nhãn hiệu Panasonic, màu trắng; 02 bình ắc quy xe mô tô nhãn hiệu GS, loại 06V, màu đen; 01 bình ắc quy xe ô tô nhãn hiệu GS 12V, màu đen; 01 cần câu cá nhãn hiệu PHP 920MH, rồi cả bốn người cùng nhau đưa máy tính xách tay; màn hình máy tính bàn, ổ cứng CPU máy tính bàn; thanh xà beng bằng sắt; máy sấy tóc; cần câu cá, cất giấu vào bụi cây gần đó đến ngày hôm sau N4 đưa về nhà mình cất giấu chưa tiêu thụ thì bị phát hiện thu giữ. Còn hai máy bơm nước; hai bình ắc quy xe mô tô; một bình ắc quy xe ô tô, N4 và B bán cho Lê Thị N với giá 470.000 đồng, N4 và B chia nhau mỗi người 185.000 đồng chia cho Quân, T mỗi người 50.000 đồng. Khi bán tài sản N4 và B nói hàng phế liệu nên Lê Thị N không biết tài sản do N4 và B trộm cắp mà có.

Theo kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐG ngày 09/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 5.150.000 đồng.

*Vụ thứ 3:* Vào chiều một ngày đầu tháng 02/2022, Nguyễn Tiến Q nói với Nguyễn Tiến N4, công nhân thi công tại Công trường Công ty 36 về hết rồi, lên đó lấy trộm tài sản. Tiếp đó vào chiều ngày 13/02/2022, Nguyễn Tiến N4 rủ Phan Văn H, Nguyễn Tiến Q đi trộm cắp tài sản tại Công trường Công ty 36 lấy trộm một cục sắt hình trụ tròn là phụ tùng của máy xúc bị hỏng thay thế ra và 03 cuộn dây thép buộc bán cho Lê Thị N với giá 1.700.000 đồng. Số tiền bán được N4 giữ lại 1.100.000 đồng, chia cho H 500.000 đồng, chia cho Q 100.000 đồng. Theo kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG ngày 09/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Tổng tài sản chiếm đoạt trị giá 2.630.000 đồng.

Ngoài ra trong khoảng thời gian từ gần cuối tháng 01/2022 đến ngày 17/02/2022, Nguyễn Tiến N4 còn rủ Nguyễn Tiến Quân, Hoàng Quốc T và Phan Văn H, Phan Văn Dũng, Hoàng Văn C, Hồ Đắc V, thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản, nhưng không liên tục, trị giá dưới 2.000.000 đồng trên địa bàn xã Kỳ Bắc, huyện Kỳ Anh, đưa đến cửa hàng thu mua phế liệu của Nguyễn Thị Y, Lê Thị N bán. Trong đó nói rõ tài sản do trộm cắp mà có bán cho Lê Thị N 01 vụ lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau:

*Vụ thứ nhất:* Vào khoảng 19 giờ 30, một ngày gần cuối tháng 1/2022, Nguyễn Tiến N4 rủ Nguyễn Tiến Q và Hoàng Quốc T lên trang trại ông Nguyễn Văn P trộm cắp tài sản và lấy trộm một mô tơ điện một pha, 1,5 KW; một lưỡi cày máy; một lồng máy cày. Bán cho Lê Thị N chiếc mô tơ điện với giá 380.000 đồng, còn chiếc lưỡi cày máy và lồng máy cày không nhớ bán với giá bao nhiêu mà chỉ nhớ bán với giá sắt vụn. Khi mua tài sản Lê Thị N không biết tài sản do N4 trộm cắp mà có. Số tiền bán tài sản trộm cắp được N4 mua nước cho Quân, T uống chung, số còn lại 380.000 đồng, N4 chi tiêu cá nhân hết. Theo kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐG ngày 09/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Tài sản chiếm đoạt có giá trị tổng cộng là 900.000 đồng.

*Vụ thứ hai:* Vào khoảng 20 giờ một ngày cuối tháng 1/2022, Nguyễn Tiến N4 rủ Phan Văn H và Nguyễn Tiến Quân, Hoàng Quốc T lên trang trại ông Nguyễn Văn P, trộm cắp tài sản và lấy trộm hai máy thái cỏ tự chế bằng sắt, 1 chiếc bán cho Nguyễn Thị Y với giá 400.000 đồng. 1 chiếc còn lại bán cho Lê Thị N với giá 400.000 đồng. Khi mua tài sản Nguyễn Thị Y và Lê Thị N không biết tài sản do N4, H trộm cắp mà có. Số tiền bán tài sản trộm cắp được N4 chia cho Quân, T mỗi người 50.000 đồng, số còn lại N4 và H chia nhau mỗi người 350.000 đồng. Theo kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG ngày 09/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 02 máy thái cỏ trị giá 1.500.000 đồng.

*Vụ thứ B:* Vào khoảng 19 giờ, ngày 04/02/2022, Nguyễn Tiến N4 rủ Phan Văn Dũng, Hoàng Văn C, Hồ Đắc V (đều trú tại thôn Lạc Tiến, Kỳ Bắc, huyện Kỳ Anh) lên trang trại ông Nguyễn Văn P trộm cắp tài sản và lấy trộm 01 máy nghiền thức ăn gia súc, bằng sắt, bán cho Lê Thị N với giá 1.040.000 đồng chi tiêu chung hết 40.000.000 đồng, còn lại chia nhau mỗi người 250.000 đồng. Khi mua Lê Thị N

không biết tài sản do trộm cắp mà có. Theo kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG ngày 09/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: tài sản bị chiếm đoạt trị giá 1.500.000 đồng.

*Vụ thứ tư:* Vào khoảng 20 giờ một ngày cuối tháng 1/2022, Nguyễn Tiến N4 rủ Phan Văn H và Nguyễn Tiến Quân, Hoàng Quốc T lên Công trường Công ty 36, trộm cắp tài sản và lấy trộm 01 cục tụ của tủ lạnh nhãn hiệu Panasonic, 02 bánh răng máy công trình đã hỏng, 01 cục sắt vụn, cục tụ của tủ lạnh về nhà N4 cất giấu còn 02 chiếc bánh răng và 01 cục sắt chờ lên bán cho Lê Thị N, bán với giá 980.000 đồng. Khi mua tài sản Lê Thị N biết rõ tài sản do N4, H trộm cắp mà có. Số tiền bán tài sản trộm cắp được N4 chia cho Quân, T mỗi người 50.000 đồng, chia cho H 300.000 đồng, còn lại 580.000 đồng N4 chi tiêu cá nhân hết. Theo kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG ngày 09/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 1.040.000 đồng.

*Vụ thứ năm:* Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 07/02/2022, Nguyễn Tiến N4 rủ Hoàng Quốc T, Nguyễn Tiến Q đi trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Văn P và lấy trộm một máy bơm nước chưa tiêu thụ thì bị phát hiện. Theo kết luận định giá tài sản số 3995/KL-HĐĐGTS ngày 29/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản thì tài sản bị chiếm đoạt trị giá: 1.517.000 đồng.

*Vụ thứ sáu:* Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 14/02/2022, Nguyễn Tiến N4 lên Công trường Công ty 36, vào trong nhà lán của công nhân ở lấy trộm 01 cuộn dây thép cắt đầu sau đó nói với P lên chở cuộn dây thép bán cho anh Hoàng Văn K (Chồng của Nguyễn Thị Y) với giá 500.000 đồng. Khi mua tài sản anh Hoàng Văn K không biết tài sản do N4 trộm cắp mà có. Số tiền bán tài sản trộm cắp được N4 chia Phan Đình P 150.000 đồng, còn lại 350.000 đồng N4 chi tiêu cá nhân hết. Theo kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐG ngày 09/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 cuộn thép buộc trị giá 750.000 đồng.

*Vụ thứ bảy:* Khoảng 21 giờ ngày 17/02/2022, Nguyễn Tiến N4 rủ Nguyễn Tiến Quân, Phan Văn H, Phan Văn Dũng đến Trường tiểu học xã Kỳ Bắc, huyện Kỳ Anh trộm cắp tài sản, lấy được 1 chiếc máy bơm nước chưa kịp tiêu thụ thì bị phát hiện. Theo kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐG ngày 09/3/2022 kết luận máy bơm trị giá: 1.500.000 đồng

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HS-ST ngày 15/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh đã áp dụng:

Khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Nhật B

Khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Phan Văn H, Phan Đình P.

Khoản 1 Điều 323; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Bộ luật Hình sự đối với Lê Thị N.

Khoản 1 Điều 323; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Thị Y.

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Nhật B, Phan Văn H, Phan Đình P phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Lê Thị N, Nguyễn Thị Y. phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Xử phạt Nguyễn Nhật B 11 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Xử phạt Phan Văn H 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Xử phạt Phan Đình P 07 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Xử phạt Lê Thị N 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Xử phạt Nguyễn Thị Y 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 21/12/2022 Nguyễn Nhật B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Ngày 20/12/2022 Phan Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Ngày 20/12/2022 Phan Đình P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 19/12/2022 Lê Thị N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại Pên tòa P thẩm các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giữ quyền công tố tại Pên tòa, sau khi phân tích nhân thân, hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử P thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Nhật B, Phan Đình P giữ nguyên hình phạt đối với các bị cáo. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phan Văn H, Lê Thị N cho các bị cáo được hưởng án treo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét.

[2] Tại Pên tòa P thẩm, các bị cáo hoàn T2 thừa nhận T2 bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, do đó HĐXX đã có đủ chứng cứ để kết luận:

Trong khoảng thời gian gần cuối tháng 01/2022 đến ngày 17/02/2022, với động cơ chiếm đoạt tài sản người khác để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, Nguyễn Tiến N4 đã rủ Nguyễn Nhật B, Phan Văn H, Phan Đình P, có hành vi lén lút lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn xã Kỳ Bắc, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh rồi bán lại cho Nguyễn

Thị Y và Lê Thị N. Nguyễn Thị Y và Lê Thị N dù biết tài sản do trộm cắp mà có, nhưng vì hám lợi nên vẫn đồng ý mua.

Nguyễn Nhật B thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, chiếm đoạt 9.650.000 đồng. Phan Văn H thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản trị giá 2.630.000 đồng. Phan Đình P thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản, chiếm đoạt 4.500.000 đồng. Lê Thị N không có hứa hẹn trước nhưng khi biết rõ tài sản do Nguyễn Tiến N4 và Phan Văn H trộm cắp mà có đưa đến bán, vì hám lợi nên đã 01 lần mua tài sản do Nguyễn Tiến N4 và Phan Văn H trộm cắp trị giá tài sản 2.630.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh đã xét xử các bị cáo Nguyễn Nhật B, Phan Văn H, Phan Đình P về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại Điều 173 BLHS; Lê Thị N về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 BLHS là đúng người, đúng tội, có căn cứ. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

### [3] Xét kháng cáo của các bị cáo

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Nhật B Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội 02 lần trở lên, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo, theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại Pên tòa bị cáo ăn năn hối hận về hành vi của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt. Xét bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS vì vậy mức án 11 tháng tù Tòa sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là có phần hơi nặng. Xét bị cáo là đồng phạm thực hành không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt nên cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Phan Văn H không có tình tiết tăng nặng TNHS và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo và gia đình thuộc hộ cận nghèo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có trình độ nhận thức pháp luật hạn chế, gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn thuộc hộ cận nghèo; bị cáo thuộc diện được nhận trợ cấp xã hội của Nhà nước; vợ bị cáo đã bỏ đi bị cáo phải nuôi hai con còn nhỏ. Xét bị cáo có nhân thân tốt có nơi cư trú ổn định nên Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

Bị cáo Phan Đình P được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo và

gia đình thuộc hộ cận nghèo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại Phiên tòa P thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới để xem xét. Mức án 07 tháng tù mà Tòa sơ thẩm tuyên với bị cáo là tương xứng với tính chất hành vi nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để giảm nhẹ hơn nữa.

Bị cáo Lê Thị N không có tình tiết tăng nặng TNHS và được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS: Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Bộ đề của bị cáo được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất; quy định tại điểm b, i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của C quyền địa phương, chồng bị cáo đã mất một mình bị cáo nuôi con. Xét bị cáo Lê Thị N có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên HĐXX thấy rằng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ nghiêm, vì vậy kháng cáo của bị cáo được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Nhật B, Phan Văn H, Lê Thị N kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Phan Đình P là hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự P thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của Phan Đình P; giữ nguyên hình phạt đối với Phan Đình P.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của Nguyễn Nhật B, Phan Văn H, Lê Thị N. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HS-ST ngày 15/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh về phần hình phạt đối với Nguyễn Nhật B, Phan Văn H, Lê Thị N.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Nhật B, Phan Văn H, Phan Đình P phạm tội Trộm cắp tài sản; Bị cáo Lê Thị N phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Nhật B 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.



Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Phan Văn H 08 (tám ) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án P thẩm.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Phan Đình P 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ thi hành án.

Áp dụng Khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Lê Thị N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án P thẩm.

Giao bị cáo Phan Văn H, Lê Thị N cho UBND xã Kỳ Bắc, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với C quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 87, Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Nhật B, Phan Văn H, Phan Đình P, Lê Thị N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**3.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án P thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 06 – Công an tỉnh Hà Tĩnh
- TA, CA, VKS, THA sơ thẩm;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PÊN TÒA**

**Bùi Quang Năng**